

Bản án số: 31/2020/HS-ST
Ngày 23/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Đình Hà.

2. Ông Cầm Bá Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Hải Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa:

Ông Lương Hoài Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện huyện Q, tỉnh Nghệ An; Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 38/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Lữ Văn L; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1959, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản M, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Nguyên trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 5/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lữ Văn Th (Đã chết); con bà : Lữ Thị Th (Đã chết); vợ: Lữ Thị L (Đã chết); Con: Có 04 người; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 06/11/2017; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2020. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lữ Văn L: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang, Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý, chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/3/2020 Lữ Văn L mua một gói Methamphetamine về cất giấu để sử dụng. Ngày 02/4/2020 bị cáo lấy 9 viên ma túy đi sử dụng thì bị bắt quả tang. Thu 01 gói gồm 09 viên nén màu hồng. Bị cáo khai còn 01 gói ma túy bị cáo cất giấu ở nhà, nên tổ công

tác dẫn giải bị cáo về nhà và bị cáo đưa gói ma túy ra giao nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra gồm 121 viên nén màu hồng.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q qua xác định khối lượng hai gói viên nén màu hồng gồm 130 viên thu của Lữ Văn L có tổng khối lượng 11,82 gam.

Bản kết luận giám định số 364/KL- PC09(Đ2-MT) ngày 10/3/2020 của phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

Hai mẫu viên nén màu hồng (Ký hiệu M1, M2) thu giữ của Lữ Văn L gửi tới giám định đều là Methamphetamine. Số viên nén màu hồng (130 viên) thu giữ của Lữ Văn L gửi tới giám định có tổng khối lượng 11,82 (Mười một phẩy tám mươi hai) gam.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lữ Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Cụ thể: Vào lúc 18 giờ 15 phút, ngày 02/4/2020 tại bản M, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An, Lữ Văn L đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang, thu 11,82 gam Methamphetamine. Mục đích bị cáo cất giấu ma túy là để sử dụng.

Cáo trạng số 39/CT-VKS- HS ngày 03/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Lữ Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đối với người bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, do không xác minh được họ tên và địa chỉ, nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Q vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận và đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lữ Văn L từ 06 đến 07 năm tù.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại và miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bào chữa không tranh luận về tội danh và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn tiền án phí đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Mặc dù không được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, nhưng vào lúc 18 giờ 15 phút, ngày 02/4/2020 tại bản M, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An, bị cáo Lữ Văn L đang cất giấu trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang. Thu của bị cáo 11,83 gam Methamphetamine. Bị cáo tàng trữ ma túy không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Do đó bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, mà còn làm ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe, nòi giống của con người, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng; bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy cần xét xử nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội; răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo khai báo thành khẩn; bị cáo là người cao tuổi; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Q đề nghị xử phạt bị cáo Lữ Văn L từ 06 năm đến 07 năm tù; người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa là hợp lý.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có việc làm ổn định, thu nhập thấp, điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản đáng giá. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 130 viên Methamphetamine cơ quan điều tra lấy đi giám định chất ma túy 13 viên; còn lại 117 viên, đây là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi, nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Lữ Văn L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Phạt Lữ Văn L 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 02/4/2020.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ một phong bì thư bưu điện bên trong đựng 117 (Một trăm mười bảy) viên Methamphetamine, vỏ gói ma túy thu giữ của bị cáo Lữ Văn L và phong bì thu giữ vật chứng ban đầu.

Chi tiết vật chứng được ghi cụ thể trong biên bản giao nhận ngày 15/5/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q với Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lữ Văn L.

Bị cáo Lữ Văn L có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- VKSND huyện Q.
- VKSND tỉnh Nghệ An.
- Công an huyện Q.
- Chi cục THA DS huyện Q.
- Trại tạm giam; trại giam.
- Sở tư pháp; UBND xã nơi bị cáo cư trú.
- Lưu VP, THAHS, Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Công Phong